TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Thế Khoa
2/ Ông Trần Văn Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Tùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 2003
Trú tại: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).
- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1998
Hộ khẩu thường trú: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.
Trú tại: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng H trình bày: Vào năm 2022 chị H và anh Phạm Ngọc H kết hôn với nhau, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung bên phía gia đình anh H nhưng do bất đồng quan điểm sống nên đầu năm 2023 vợ chồng về phía gia đình chị H sinh sống, tuy nhiên trong quá trình sống chung anh H ghen tuông nên vợ chồng hay cãi vã và mâu thuẫn với gia đình chị H, đến năm 2024 anh H bỏ về nhà cha, mẹ ruột ở, vợ chồng không còn sống chung từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, tuy nhiên anh H có đến thăm con vào các ngày lễ tết. Nay chị H không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Bùi Minh H, sinh ngày 14/8/2023. Ly hôn, chị H xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo biên bản ghi lời trình bày ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, bà Lê Thị Thu T (là mẹ đẻ anh Phạm Ngọc H) trình bày: Sau khi anh H, chị H cưới nhau thì sống chung với gia đình bà T được một năm thì về phía gia đình chị H để ở, từ đó không về nhà bà T. Theo biên bản xác minh ngày 21/11/2024 của Uỷ ban nhân dân thị trấn P và xác nhận của Trưởng khu phố Đ, thị trấn P, huyện P cung cấp: Anh Phạm Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên, hiện nay anh H không có mặt địa phương, nhưng vẫn đi về nhà chị H ở khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện P đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt nên tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nêu quan điểm giải quyết vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị Hồng H được ly hôn với anh Phạm Ngọc H; Về con chung: Giao cháu Phạm Bùi Minh H, sinh ngày 14/8/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1]Về thủ tục tố tụng**: Nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng H và bị đơn anh Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên toà nhưng đều vắng mặt, đối với chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng H và anh Phạm Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, lý do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau. Tòa án nhân dân huyện P nhiều lần đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng anh H không đến Tòa để thể hiện thiện chí đoàn tụ. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh H.

[3]Về con chung: Chị Bùi Thị Hồng H và anh Phạm Ngọc H có một con chung là Phạm Bùi Minh H, sinh ngày 14/8/2023. Ly hôn, chị H xin nhận nuôi con. Xét thấy, cháu H còn nhỏ và đang ở với chị H. Do đó, để đảm bảo sự phát triển thể chất, tinh thần và ổn định cuộc sống như lâu nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H, giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Hồng H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị Hồng H được ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

Về con chung: Giao cháu Phạm Bùi Minh Hoàng, sinh ngày 14/8/2023 cho chị Bùi Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Bùi Thị Hồng H không yêu cầu anh Phạm Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Hồng H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST. Được khấu trừ số tiền chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004896 ngày 04/11/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND H.P;
- CCTHADS H P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND thị trấn P, h.P,
(Số 28; Ngày 04/5/2022)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Sơn